

Kh. a ḥ c : **Ḷ p ḥ c :** 34CCD4 **Ṇm ḥ c :** 2013-2014 **ṽVHT :** 3
Ḥ ṽT : **Ḥ c pḥFn :** 131017200603 - Tṛđc Ḷ'a **Ḥ c k8 :** HK01
ṽVHT : (45,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3471010015	34CCD4	Phm Thi Bng	13/04/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3671041608	36CCĐ5	Trng Mnh Cng	11/01/1994				8.0	6.0		7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
3	3671041880	36CCĐ5	Nguy n Vln Ch	01/01/1993				9.0	8.0		8.5	2.6	6.8	4.8	7.3	
4	3671041835	36CCĐ5	Trng n 3nh Bfo Duy	05/10/1994				7.0	2.0		4.5	1.4	6.0	4.2	5.6	
5	3671041927	36CCĐ5	Cao Vln Dng	14/07/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
6	3671041904	36CCĐ5	Trfn Qu c Dng	06/08/1994				2.0	0.0		1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	N HP
7	3671042018	36CCĐ5	Trfn Xu Dng	08/02/1993				3.0	7.0		5.0	1.5	6.8	4.8	6.3	N HP
8	3671041659	36CCĐ5	Hoàng n C	25/09/1993				7.0	2.0		4.5	1.4	7.3	5.1	6.5	
9	3671041932	36CCĐ5	Hoàng Minh H	12/04/1994				2.0	2.0		2.0	0.6	6.8	4.8	5.4	
10	3671041971	36CCĐ5	Nguy n Th nh H u	11/10/1992				7.0	4.0		5.5	1.7	6.5	4.6	6.2	
11	3671041673	36CCĐ5	Hu8nh Quang HiJu	23/04/1994				7.0	4.0		5.5	1.7	3.5	2.5	4.1	
12	3671041923	36CCĐ5	Nguy n Vln HiJu	02/06/1994				2.0	2.0		2.0	0.6	5.3	3.7	4.3	N HP
13	3671041929	36CCĐ5	Trfn Trung HiJu	11/11/1994				9.0	2.0		5.5	1.7	7.3	5.1	6.8	
14	3671041831	36CCĐ5	Hu8nh Xu Dng Hoàng	31/01/1994				8.0	5.0		6.5	2.0	8.3	5.8	7.8	
15	3571010025	35CCĐ2	L° Khđc Hoàng	04/12/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
16	3671041656	36CCĐ5	L° Bfo Huy	11/06/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	6.8	4.8	7.2	
17	3471010148	34CCD7	Nguy n B§ Huy	28/02/1990				8.0	8.0		8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
18	3671041926	36CCĐ5	Nguy n Ph c Huy	16/05/1994				8.0	5.0		6.5	2.0	4.3	3.0	5.0	
19	3471010158	34CLC-CD	Ngô Xuân H u	15/08/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	5.8	4.1	4.1	

Kh. a h c : **L. p h c :** 34CCD4 **N l m h c :** 2013-2014 **q VHT :** 3
H n T : **H c phFn :** 131017200603 - Trđc L a **H c k8 :** HK01
 (45,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L. P SV	Hĩ Vê Tạ N		NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	ệ IqM THI	QUY TS : 70%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671041625	36CCĐ5	Hĩ ThJ	Kĩ t	22/12/1993				9.0	2.0		5.5	1.7	5.8	4.1	5.7	
21	3671041888	36CCĐ5	L° VEn	Khanh	12/07/1993				8.0	5.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
22	3671041579	36CCĐ5	Ho`ng ệ ³nh	Linh	30/08/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	8.3	5.8	8.2	
23	3671042045	36CCĐ5	X`nh Ph´ i	Linh	10/11/1993				8.0	4.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	N° HP
24	3671041560	36CCĐ5	L-En VEn	Long	01/01/1994				8.0	5.0		6.5	2.0	5.5	3.9	5.8	
25	3471010225	34CCD4	Châu Minh	Ng` c	05/12/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	
26	3571010668	35CCĐ1	Hĩ Qu´ c	Ph-Eng	20/09/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
27	3671041535	36CCĐ5	Nguy. n Khđe Ph-Eng	Quang	10/09/1994				4.0	6.0		5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
28	3671041647	36CCĐ5	Nguy. n Thanh	Quân	21/03/1994				7.0	4.0		5.5	1.7	5.8	4.1	5.7	
29	3671041885	36CCĐ5	Tô Minh	Quí	07/12/1994				8.0	6.0		7.0	2.1	4.3	3.0	5.1	
30	3671041930	36CCĐ5	Nguy. n VEn	Sang	06/06/1992				7.0	3.0		5.0	1.5	4.8	3.4	4.9	
31	3671041998	36CCĐ5	Nguy. n VEn	Sinh	25/09/1994				5.0	4.0		4.5	1.4	6.5	4.6	5.9	
32	3671041642	36CCĐ5	ệ `m VEn	Shn	01/02/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
33	3671041856	36CCĐ5	Hoàng Minh	Tài	20/08/1994				3.0	2.0		2.5	0.8	8.0	5.6	6.4	
34	3671042031	36CCĐ5	L° Nh t	Tân	06/10/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
35	3671041569	36CCĐ5	ệ Hg H u	TiQ	07/11/1993				7.0	4.0		5.5	1.7	4.8	3.4	5.0	
36	3671041830	36CCĐ5	D-Eng Ng` c	TiJh	16/10/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	7.3	5.1	7.5	
37	3671041621	36CCĐ5	L-Eng Anh	TiJh	02/04/1994				6.0	5.0		5.5	1.7	7.5	5.3	6.9	
38	3671041652	36CCĐ5	Nguy. n H u	TiJh	22/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP

Kh. a h c : **L. p h c** : 34CCD4 **N l m h c** : 2013-2014 **q VHT** : 3
H n T : **H c phFn** : 131017200603 - Trđc L a **H c k8** : HK01
 (45,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L ₂ P SV	H ₂ Vê TậN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3671041653	36CCĐ5	Ph ₂ m Ng ₂ c	Tuân	10/07/1992				4.0	6.0		5.0	1.5	7.3	5.1	6.6	
40	3671041662	36CCĐ5	Tô Thanh	Tu ₂ h	20/07/1993				4.0	6.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
41	3471010376	34CCD6	Tr ₂ ph Ho ₂ ng	Tu ₂ h	21/12/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
42	3671041635	36CCĐ5	Nguy ₂ n Ho ₂ ng	Tú	12/02/1994				3.0	6.0		4.5	1.4	7.8	5.5	6.8	
43	3671041616	36CCĐ5	Nguy ₂ n C ¹ ng	Thành	23/11/1993				6.0	4.0		5.0	1.5	5.8	4.1	5.6	
44	3671041901	36CCĐ5	η Hg B§	Thi	06/09/1994				8.0	6.0		7.0	2.1	5.8	4.1	6.2	
45	3671041829	36CCĐ5	Tr ₂ ph Ch ²	Thi ₂ n	04/05/1994				3.0	0.0		1.5	0.5	4.3	3.0	3.5	
46	3671041622	37CCD3	L ^o Qu ₂ c	Th ₂ nh	26/12/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	6.3	4.4	4.4	
47	3671041639	36CCĐ5	L ^o Ng ₂ c	Thông	28/10/1994				7.0	4.0		5.5	1.7	5.5	3.9	5.5	
48	3671041837	36CCĐ5	V ₂ ng Hu ₂ nh	Tri ₂ u	13/12/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	5.5	3.9	3.9	
49	3471010353	34CCD4	V» T ₂ nh η ₂ c	Tr ₂ ng	26/10/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N ^o HP
50	3671041574	36CCĐ5	Nguy ₂ n H ₂ ng Gia	Uy	22/11/1994				2.0	9.0		5.5	1.7	7.0	4.9	6.6	
51	3671041985	36CCĐ5	Võ Thành	Uyên	10/04/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	5.0	3.5	3.5	N ^o HP
52	3671041571	36CCĐ5	Tô Thái	Vị ₂ n	14/08/1994				7.0	3.0		5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
53	3671041959	36CCĐ5	Tr ₂ ph Qu ₂ c	Vĩ ₂ t	30/03/1994				8.0	6.0		7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
54	3671041893	36CCĐ5	V» V ₂ ln	Vinh	08/03/1993				3.0	6.0		4.5	1.4	6.3	4.4	5.8	
55	3671041951	36CCĐ5	Nguy ₂ n S:	VỈ	17/03/1992				9.0	2.0		5.5	1.7	7.8	5.5	7.1	
56	3671041845	36CCĐ5	Tr ₂ nh H ₂ u	Ý	06/01/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	4.3	3.0	3.0	N ^o HP

T' ng s' : 56 h` c sinh sinh vi°n

Tp.HCM, ngày / /

TrE ng Khoa

Gi§o Vi°n B, M¹ n

Gi§o V., Khoa